

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa: Chị Lò Thị H, địa chỉ: Bản V, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn M, địa chỉ: Bản V, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Đinh Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Tú Q, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến cháu Đinh Tú Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn M được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí chị Lò Thị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002487 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả cho chị Lò Thị H số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương